

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ I/2023



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 9

20
KÝ
T/G

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 6.147.286.098.600 đồng Việt Nam, tương đương với 614.728.609,86 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh số 33/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 44.943.820.000 đồng Việt Nam ngày 5 tháng 6 năm 2019.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị căn cứ theo Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 6 tháng 9 năm 2022.

Ông Phí Tuấn Thành được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo giấy ủy quyền 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019-2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2019-2023.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 27 tháng 5 năm 2022, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2022-2024.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý I của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là -11,87% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 03 năm 2022.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 6.147.286.098.600 đồng Việt Nam, tương đương với 614.728.609,86 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022	Ngày 31 tháng 03 năm 2021
Danh mục chứng khoán cơ cấu	95,08%	70,18%	33,72%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	2,34%	27,83%	64,46%
Tài sản khác	2,58%	1,99%	1,82%
	100%	100%	100%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022	Ngày 31 tháng 03 năm 2021
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	8.644.260.875.959	20.611.268.609.532	28.631.569.527.880
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	614.728.609,86	1.291.747.946,98	1.924.648.392,04
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	14.061,91	15.956,10	14.876,25
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	14.061,91	15.956,10	14.881,77
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	13.455,77	15.646,71	14.657,53
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	-11,87%	7,26%	5,95%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-16,20%	-0,83%	14,25%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,31%	1,31%	1,30%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	20,97%	111,35%	18,68%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	-11,87%	-11,87%
3 năm đến thời điểm báo cáo	0,15%	0,05%
5 năm đến thời điểm báo cáo	17,18%	3,22%
Từ khi thành lập	40,62%	4,35%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022	Ngày 31 tháng 03 năm 2021
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	-11,87%	7,26%	5,95%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý I năm 2023

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng cao, kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2022 duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, chính sách tài khóa, tiền tệ được điều hành linh hoạt. GDP năm 2022 ghi nhận mức tăng trưởng 8,0%, đây là mức cao nhất kể từ năm 2011. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn Q1/2023, nền kinh tế Việt Nam đã chịu những tác động nhất định do nhu cầu suy yếu trên thế giới, dẫn đến mức tăng trưởng giảm xuống còn 3,3%. Trong mức tăng 3,3%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5%, đóng góp 8,9% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,8%; khu vực dịch vụ tăng 6,8%, đóng góp 95,9%.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa Q1/2023 đạt 154.3 tỷ USD, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 11,9%; nhập khẩu giảm 14,7%.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu Q1/2023 ước đạt 79.2 tỷ USD. Trong cơ cấu xuất khẩu, khu vực kinh tế trong nước đạt 19.3 tỷ USD, giảm 17,4%, chiếm 24,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 59.9 tỷ USD, giảm 10%, chiếm 75,7%.

Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hóa vẫn duy trì thặng dư, ước tính xuất siêu 4.1 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 0.8 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 6.8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 10.9 tỷ USD.

Trong Q1/2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ghi nhận mức tăng 4,2% so với cùng kỳ. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là nhà ở và vật liệu xây dựng, thực phẩm, học phí giáo dục, giải trí và du lịch, giá điện, ... Ngược lại, một số mặt hàng như xăng dầu, giá gas, bưu chính viễn thông, ... giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong Q1/2023.

Thị trường trái phiếu quý I năm 2023

Trên thị trường trái phiếu chính phủ Q1/2023, lãi suất trúng thầu trái phiếu có xu hướng giảm dần ở hầu hết các kỳ hạn sau. Cụ thể Kho bạc Nhà nước đã huy động 90.509,8 tỷ đồng trái phiếu chính phủ trên thị trường sơ cấp, trong đó huy động 3.200 tỷ đồng, 950 tỷ đồng, 43.598,3 tỷ đồng, 41.656,5 tỷ đồng và 1,105 tỷ đồng trái phiếu tại các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm tương đương 83% so với kế hoạch quý I đề ra và khoảng hơn 23% so với kế hoạch huy động cả năm 2023. Lãi suất trái phiếu chính phủ trúng thầu các kỳ hạn 10 năm, 15 năm đã giảm về mức -3,6%, giảm 105 điểm cơ bản và -3,84%, giảm 96 điểm cơ bản so với đầu năm 2023.

Trong khi đó, thanh khoản thị trường trái phiếu chính phủ thứ cấp khá trầm lắng, tổng giá trị giao dịch trên thị trường trái phiếu chính phủ thứ cấp trong quý I/2023 đạt hơn 279,837 tỷ đồng, giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên đạt hơn 4.997 tỷ đồng, giảm -35,5% so với giá trị giao dịch trung bình năm 2022. Trong đó, giá trị giao dịch theo phương thức thông thường (outright) chiếm tỷ lệ hơn 64% trong tổng giá trị giao dịch, còn lại gần 36% là giao dịch mua đi bán lại (repo).

Đối với thị trường TPDN, có 16 đợt phát hành trong nước thành công với tổng giá trị đạt hơn 28.556 tỷ đồng tăng 59% so với quý IV/2022, nhưng vẫn giảm hơn 60% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 12 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị phát hành là 25.035 tỷ đồng, chiếm 87,7% tổng giá trị phát hành. Có 6 đợt phát hành ra công chúng, với giá trị đạt hơn 3.521 tỷ đồng, chiếm 12,3% tổng giá trị phát hành. Đứng đầu là nhóm các doanh nghiệp bất động sản chiếm tỷ trọng phát hành TPDN lớn nhất trong Q1/2023 khi chiếm hơn 85% tổng giá trị phát hành, tiếp theo là nhóm tập đoàn đa ngành chiếm 12,35% và nhóm ngân hàng chiếm 1,41% tổng giá trị phát hành.

Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

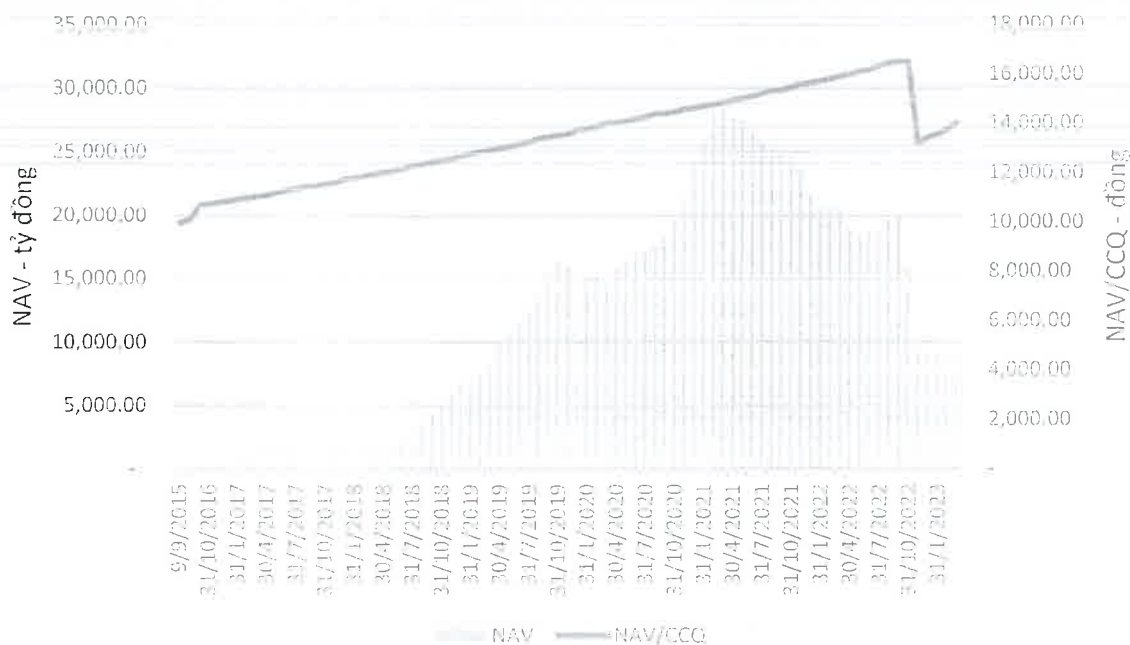
BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	107,59%	122,48%	192,18%	414,32%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-15,00%	-3,48%	10,24%	29,86%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	-11,87%	0,15%	17,18%	40,62%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	-11,87%	0,05%	3,22%	4,35%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-43,41%	-13,31%	432,63%	Không áp dụng

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Quỹ:



4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	8.644.260.875.959	20.611.268.609.532	-58,06%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	14.061,91	15.956,10	-11,87%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	24.100.00	24.403.001,38	3,97%
Từ 5.000 đến 10.000	4.859.00	34.181.343,31	5,56%
Từ 10.000 đến 500.000	9.971.00	448.678.700,71	72,99%
Trên 500.000	91.00	107.465.564,46	17,48%
	39.021.00	614.728.609,86	100,00%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Kinh tế vĩ mô

Với mục tiêu cả năm tăng trưởng 6,5% trong khi đó tăng trưởng kinh tế cả nước Q1/2023 đạt 3,3%, do vậy để đạt được tăng trưởng kinh tế mục tiêu thì trong 9 tháng còn lại của năm 2023, kinh tế cả nước cần phải tăng khoảng 7,5%. Đây là mức tăng khá cao, trong bối cảnh các khó khăn, thách thức của nền kinh tế vẫn còn tồn tại, những biến động từ kinh tế thế giới còn tiếp tục ảnh hưởng đến Việt Nam... Tuy nhiên về mặt tích cực thì tiềm năng tăng trưởng vẫn được hỗ trợ bởi yếu tố:

- Các biện pháp của Chính phủ giúp ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng.
- Lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý.
- Lãi suất giảm, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối nằm trong ngưỡng an toàn.
- Đóng góp từ khu vực dịch vụ phục hồi.
- Tăng trưởng dòng vốn FDI ở mức tốt.
- Giải ngân đầu tư công, đặc biệt các dự án liên quan cao tốc Bắc Nam.

Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,5% vào năm 2023 và 6,8% vào năm 2024 trước nhiều cơ hội phát triển. Động lực chính đến từ việc đẩy nhanh quá trình giải ngân đầu tư công của Chính phủ, cơ hội từ việc Trung Quốc mở cửa giúp du lịch dịch vụ và xuất khẩu nông sản được đẩy mạnh, dòng vốn dịch chuyển Trung Quốc +1 giúp thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt so với các nước trong khu vực ASEAN. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức về rủi ro suy thoái đến từ nhiều nền kinh tế lớn, Việt Nam vẫn có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng lạc quan.

Trái phiếu chính phủ

Việc hạ lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước cùng với mặt bằng lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản hệ thống ngân hàng đã tốt trở lại là các yếu tố hỗ trợ tích cực cho mặt bằng lãi suất trúng thầu các đợt đấu thầu trái phiếu được thực hiện cuối Q1/2023.

Sau nhịp rơi mạnh trong giai đoạn vừa qua, dự báo đà giảm lãi suất TPCP có xu hướng chậm lại, dự kiến lãi suất kỳ hạn 10 năm dao động quanh mức 3,0-3,5%/năm. Các yếu tố tác động làm giảm đà giảm lãi suất như sau:

- Thanh khoản VND có xu hướng giảm bớt mức độ dồi dào
- Tâm lý thị trường thận trọng và chờ đợi thêm những tín hiệu mới sau khi có thông tin hỗ trợ tích cực liên quan đến việc cắt giảm lãi suất điều hành của NHNN
- Môi trường quốc tế vẫn tiềm ẩn rủi ro khó lường và lãi suất TPCP Mỹ có thể điều chỉnh tăng trở lại sau nhịp giảm vừa qua

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kế hoạch phát hành TPCP Quý II/2023

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch QII/2023
5y	15,000
7y	2,000
10y	45,000
15y	53,000
20y	2,000
30y	3,000

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hoạt

Chủ tịch

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank.

Bà hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Thành viên

Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 20 tháng 04 năm 2023

